**LỊCH BÁO GIẢNG**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**HỌC KỲ I**

**TUẦN 21: Từ 6/2/2023 đến 10/2/2023**

**Cách ngôn: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học .***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **6/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Chào cờ**  **Tập đọc**  **Toán**  **Chính tả** | **Chào cờ**  **Trí dũng song toàn**  **Luyện tập về tính diện tích**  **Trí dũng song toàn** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **Đạo đức**  **KChuyện** | **Nước nhà bị chia cắt**  **Uỷ ban nhân dân xã phường em ( Tiết 1 )**  **Kể chuyện được ch/kiến hoặc th/ gia** |
| **Ba**  **7/2** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **LT&C**  **Khoa học** | **Luyện tập về tính diện tích ( tt )**  **MRVT: Công dân**  **Lắp mạch điện đơn giản** |
| **Tư**  **8/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Tập đọc**  **Toán**  **Địa lí**  **/** | **Tiếng rao đêm**  **Luyện tập chung**  **Các nước láng giềng của Việt Nam** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm**  **9/2** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **LT&C**  **/**  **Kĩ thuật** | **Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương**  **Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**  **Vệ sinh phòng dịch cho gà** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TLV**  **Khoa học** | **Chủ điểm: Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc**  **Lập chương trình hoạt động**  **Lắp mạch điện đơn giản ( tt )** |
| **Sáu**  **10/2** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **TLVăn**  **HĐTT** | **DTXQ và DTTP của hình hộp ch/nhật**  **Trả bài văn tả người**  **Sinh hoạt lớp** |

***Thứ 2 ngày 6 / 2 / 2023***

**TUẦN 21:**

***Tập đọc:* Tiết 41: TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn , đọc phân biệt giọng của các nhân vật: Giang Văn Minh, vua Minh, đại thần nhà Minh, vua Lê Thần Tông.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Giáo dục học sinh có ý thức tự hào dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi"Hộp quà bí mật" bằng cách đọc và trả lời câu hỏi trong bài *"Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng."*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 4 đoạn  - HD giải nghĩa thêm từ:Anh hùng thiên cổ  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ “ góp giỗ Liễu Thăng” ?  Câu 2: Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa ông Giang Văn Minh với đại thần nhà Minh .  Câu 3: Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh ?  Câu 4: Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn ?  - Nêu ý nghĩa câu chuyện .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - Cho HS luyện đọc diễn cảm .  - HD đọc diễn cảm: Chờ rất lâu…cúng giỗ.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  - Qua câu chuyện trên, em thấy Giang Văn Minh là người như thế nào ?  - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.  - Nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi  - Đọc nối tiếp  +Đoạn 1: từ đầu . . . mời ông đến hỏi cho ra lẽ.  +Đoạn 2: tiếp theo . . . để đền mạng Liễu Thăng.  +Đoạn 3: Tiếp theo . . . sai người ám hại ông.  +Đoạn 4: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ ngữ khó: thảm thiết, cúng giỗ, mắc mưu, linh cữu, …  - Câu khó: “Hôm nay …tổ tiên”  - Giải nghĩa từ: *Trí dũng song toàn, thám hoa, Giang Văn Minh, Liễu Thăng, đồng trụ, tiếp kiến, hạ chỉ, cống nạp*.  - Anh hùng được đất nước muôn đời truyền tụng.  - Vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để cúng giỗ cụ tổ năm đời…góp giỗ Liễu Thăng.  - HS tiếp nối nhau nhắc lại cuộc đối đáp.  - Vua Minh mắc mưu Giang Văn Minh, phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng…sai người ám hại Ging Văn Minh.  - Vì Giang Văn Minh vừa mưu trí,vừa bất khuất…lòng tự hào đân tộc.  - Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước .  - Đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - Giang Văn Minh trí dũng song toàn  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán(tiết101):

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Tính được diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học .

*- Cả lớp làm được bài 1.* HS năng khiếu làm BT2

- Củng cố lại kĩ năng tính diện tích một số hình đã học.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu công thức tính diện tích một số hình đã học: Diện tích hình tam giác, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\*** ***Giới thiệu cách tính***  - Cho 1 em đọc ví dụ 1 trong SGK. Qua đó, hình thành cho các em quy trình tính như sau: + Chia hình đã cho thành các hình quen thuộc có thể tính được diện tích. Cụ thể, chia hình đã cho thành hai hình vuông và một hình chữ nhật.  - GV nhận xét  - Y/c HS nêu cách giải khác.  - Nhận xét, chốt ý.  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1:( 15 phút )*  3,5m  3,5m 3,5m  6,5m    4,2m  - Yêu cầu HS nêu cách giải khác.  - Nhận xét, chốt ý.  *Bài 2:* Dành cho HS năng khiếu .  **4. Vận dụng : ( 3 phút )**  - Vận dụng vào thực tế để tính diện tích các hình được cấu tạo từ các hình đã học.  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | -HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở  - 1HS đọc ví dụ 1 trong SGK.  - Xác định kích thước của các hình mới tạo thành. Cụ thể: hình vuông có cạnh là 20 m; hình chữ nhật có kích thước là 70 m và 40,1 m.  - Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó suy ra diện tích của toàn bộ mảnh đất  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ).  - HS nêu.  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận nhóm đôi. Tìm ra hướng giải quyết của bài toán, làm bài ( vở, bảng lớp )  *Diện tích mảnh chữ nhật nằm:*  *(3,5+4,2+3,5) x 3,5=39,2(m2*  *Diện tích mảnh chữ nhật đứng:*  *4,2 x 6,5=27,3(m2)*  *Diện tích hình đó:*  *39,2+27,3 = 66,5(m2 )*  *Đáp số: 66,5 m2*  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***Chính tả:* Tiết 21:**  **TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được BT2 (a/b), hoặc BT3 ( a/b ).

**-** Rèn kĩ năng phân biệt d/r/gi.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ. ( HĐ1, HĐ2, HĐ3, BT2, 3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bút dạ và bảng nhóm.

- Học sinh: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi viết những từ ngữ có âm đầu *r/d/gi* .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  HD viết chính tả  - GVđọc  - Đoạn văn kể điều gì?  - Giải nghĩa từ : ám hại  - HD viết từ ngữ khó :  - Nhắc nhở HS lưu ý viết đúng các danh từ riêng : Tống, Nguyên, Bạch Đằng, Giang Văn Minh, Lê Thần Tông .  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2 :  - Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm .  Bài 3 :  - Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm .  **\*Củng cố, dặn dò(1 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS thi viết.  - Lắng nghe  - Vua Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh và sự thương tiếc của vua Lê Thần Tông  - Nam Hán , Tống , Nguyên , Bạch Đằng , ám hại, linh cữu , mệnh vua , điếu văn , Giang Văn Minh....  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe  - Đọc, nêu yêu cầu đề  a/ để dành , dành dụm  - rành , rành rẽ  - cái giành  b/ Dũng cảm , vỏ , bảo vệ  - Đọc, nêu yêu cầu đề  a/ rầm rì, dạo nhạc, dịu, rào, giờ, dáng  b/ Thứ tự: tưởng , mãi , sợ hãi , giải thích, cổng , phải , nhỡ  -HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**NƯỚC NHÀ BỊ CHIA CẮT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ- ne- vơ năm 1954.

- Chỉ giới tuyến quân sự tạm thời trên bản đồ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức biết ơn các anh hùng, liệt sĩ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam, phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm ta sự chuẩn bị của học sinh  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS thực hiện  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Nội dung hiệp định Giơ - ne- vơ (15’)  - GV yêu cầu HS đọc SGK và tìm hiểu các câu hỏi  + Tìm hiểu các khái niệm: hiệp thương, hiệp định, tổng tuyển cử, tố cộng, diệt cộng, thảm sát.  - Tại sao có hiệp định Giơ - ne- vơ?  - Nội dung cơ bản của hiệp định Giơ - ne - vơ là gì?  - Hiệp định thể hiện mong ước gì của nhân dân ta?  - GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về các vấn đề nêu trên  **Hoạt động 2:** Vì sao nước ta bị chia cắt thành 2 miền Nam - Bắc (15’)  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm  + Mĩ có âm mưu gì?  + Những việc làm của đế quốc Mĩ đã gây hậu quả gì cho dân tộc?  + Muốn xoá bỏ nỗi đau chia cắt, dân tộc ta phải làm gì?  - GV tổ chức HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, kết luận  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nêu lại các ý chính cần nắm trong bài học  - Nhận xét tiết học | - HS đọc SGK tìm hiểu các câu hỏi  + Hiệp thương: tổ chức hội nghị đại biểu 2 miền Bắc Nam để bàn về việc thống nhất đất nước  + Hiệp định: Văn bản ghi lại những nội dung do các bên liên quan kí  + Tổng tuyển cử: Tổ chức bầu cử trong cả nước.  + Tố cộng: Tố cáo bôi nhọ những người cộng sản, ...  + Diệt cộng: tiêu diệt những người Việt cộng  + Thảm sát: Giết hại hàng loạt chiến sĩ cách mạng và đồng bào ...  - Hiệp định Giơ-ne-vơ là hiệp định Pháp phải kí với ta sau khi chúng thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ. Hiệp định kí ngày 21- 7- 1954  - Hiệp định công nhận chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Theo hiệp định, sông Bến Hải làm giới tuyến phân chia tạm thời hai miền Nam Bắc. Quân Pháp sẽ rút khỏi miền Bắc, chuyển vào Nam...  - Hiệp định thể hiện mong muốn độc lập tự do và thống nhất đất nước của dân tộc ta.  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm các câu hỏi  + Mĩ âm mưu thay chân Pháp xâm lược miền Nam VN  - Lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm  - Ra sức chống phá lực lượng cách mạng.  - Khủng bố dã man những người đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.  - Thực hiện chính sách “tố cộng” và “diệt cộng”  + Đồng bào ta bị tàn sát, đất nước ta bị chia cắt lâu dài.  + Chúng ta lại tiếp tục đứng lên cầm súng chống đế quốc Mĩ và tay sai.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC** ...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) EM** (**Tiết 1**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Uỷ ban nhân dân ( UBND) xã (phường) đối với cộng đồng.

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng UBND xã (phường).

- Kể được một số công việc của UBND xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức tôn trọng UBND xã (phường).

-Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, VBT, phiếu học tập cá nhân.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khám phá: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu truyện “Đến ủy ban nhân dân phường” (10’)  1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm gì?  2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm những việc gì?  3. Theo em, UBND phường xã có vai trò như thế nào? Vì sao?  4. Mọi người cần có thái độ như thế nào đối với UBND phường, xã?  - GV giới thiệu sơ qua về UBND xã nơi HS cư trú  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu về hoạt động của UBND qua BT số 1 (10’)  - GV đọc các ý trong bài tập để HS bày tỏ ý kiến. Tổ chức cho HS góp ý, bổ sung để đạt câu trả lời chính xác.  **Hoạt động 3:** Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã (10’)  - Gọi HS đọc các hành động, việc làm có thể có của người dân khi đến UBND xã, phường.  1. Nói chuyện to trong phòng làm việc.  2. Chào hỏi khi gặp cán bộ phường , xã.  3. Đòi hỏi phải được giải quyết công việc ngay lập tức.  4. Biết đợi đến lượt của mình để trình bày yêu cầu.  5. Mang đầy đủ giấy tờ khi được yêu cầu.  6. Không muốn đến UBND phường giải quyết công việc vì sợ rắc rối, tốn thời gian.  7. Tuân theo hướng dẫn trình tự thực hiện công việc.  8. Chào hỏi xin phép bảo vệ khi được yêu cầu.  9. Xếp hàng theo thứ tự khi giải quyết công việc.  10. Không cộng tác với cán bộ của UBND để giải  quyết công việc.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Yêu cầu đọc lại ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc cho cả lớp nghe, cả lớp đọc  thầm và theo dõi bạn đọc.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.  1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm  giấy khai sinh.  2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm nhiều việc: xác nhận  chỗ ở, quản lý việc xây dựng trường học,  điểm vui chơi cho trẻ em.  3. UBND phường, xã có vai trò vô cùng  quan trọng vì UBND phường, xã là cơ  quan chính quyền, đại diện cho nhà nước  và pháp luật bảo vệ các quyền lợi của  người dân địa phương.  4. Mọi người cần có thái độ tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện, và giúp đỡ để UBND phường, xã hoàn thành nhiệm vụ.  ***-***HS đọc BT1  - HS lắng nghe, giơ các thẻ: mặt cười nếu đồng ý đó là việc cần đến UBND phường, xã để giải quyết. Mặt mếu nếu là việc không cần phải đến UBND để giải quyết, các HS góp ý kiến trao đổi để đi đến kết quả.  - HS nhắc lại các ý : b, c , d, đ, e, h, i.  - HS làm việc cặp đôi, thảo luận và sắp xếp các hành động, việc làm sau thành 2 nhóm: hành vi phù hợp và hành vi không phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | Phù hợp | **Không phù hợp** | | Các câu 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10 | Các câu 1, 3, 6. |   + HS nhắc lại các câu ở cột phù hợp.  + HS nhắc lại các câu ở cột không phù hợp. Nêu lí do, chẳng hạn: cản trở công việc, hoạt động của UBND phường, xã.  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***Kể chuyện:* Tiết 21:KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Kể được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

**-** Rèn kĩ năng kể chuyện.

**2. Phẩm chất, nămg lực:**

- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ các công trình công cộng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, tranh ảnh các hoạt động bảo vệ công trình công cộng, di tích lịch sử- văn hoá .

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  - Cho HS đọc đề bài  - Gạch chân từ ngừ trọng tâm:  - Yêu cầu HS đọc các gợi ý trong SGK.  \* GD ý thức chấp hành tốt ATGT qua đề bài 2  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Gọi HS nối tiếp nêu tên các câu chuyện định kể.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 phút )**  - Y/c HS kể chuyện theo nhóm.  - Tổ chức HS thi kể chuyện  - GV nhận xét , chọn HS kể hay nhất.  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người về ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, chấp hành an toàn giao thông.  - Kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe.  - Nhận xét tiết học . | - HS thi kể  - Đọc 3 đề  1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử - văn hóa .  2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ .  3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ .  - Đọc nối tiếp gợi ý SGK .  - Nối tiếp trình bày câu chuyện mình chọn.  VD: Tôi sẽ kể về một việc làm chấp hành Luật Giao thông đường bộ của một cụ già ở xóm tôi.  - Kể theo nhóm đôi, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .  - Thi kể chuyện trước lớp .  - Nêu nội dung, ý nghĩa.  - Chọn bạn kể hay nhất.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# *Ngày dạy : 7 / 02 / 2023 ( Thứ ba )*

Toán (tiết102):

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Tính được diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học .

*- Cả lớp làm được bài 1;* HS năng khiếu làm BT2.

- Củng cố lại kĩ năng tính diện tích một số hình đã học.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**  HS yêu thích phần hình học của môn toán

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học . ( Bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-**  GV: Bảng phụ ghi số liệu như SGK (trang 104 - 105)

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút).**  Cho HS hát  - Hãy nếu các bước tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  2. Khám phá : ( 15 phút )  **\* *Giới thiệu cách tính***  a) Cho HS đọc ví dụ 1.  - GV hướng dẫn cách tính:  Nối điểm A với điểm D, khi đó mảnh đất được chia thành hình thang ABCD và hình tam giác ADE. Kẻ các đoạn thẳng BM, EN vuông góc với AD.  b)Giả sử bảng số liệu:   |  |  | | --- | --- | | Đoạn thẳng | Độ dài | | BC | 30m | | AD | 55m | | BM | 22m | | EN | 27m |   c)Tính: Cho cả lớp cùng tính:  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1:( 15 phút )*  - Cho HS đọc và quan sát hình vẽ trên bảng. Y/c HS thảo luận nhóm 2. GV quan sát các em làm việc. GV nhận xét chung.    *Bài 2:* **Dành cho HS năng khiếu**  **4. Vận dụng : ( 3 phút )**  - Vận dụng vào thực tế để tính diện tích các hình được cấu tạo từ các hình đã học.  - Về nhà xem lại bài.  - Bài sau: **Luyện tập chung** | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc ví dụ.  - HS theo dõi.  - Nêu theo bảng số liệu SGK.  - Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó suy ra diện tích của toàn bộ mảnh đất.   |  |  | | --- | --- | | Hình | Diện tích | | HThang ABCD | 935m2 | | HTGiác ADE | 742,5m2 | | Hình ABCDE | 1677,5m2 | |  |  |   \* Vậy diện tích mảnh đất là: 1677,5m2  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS xác định mảnh đất chia thành một hình chữ nhật và hai hình tam giác.          E  A  B  C  G  D      *Giải:*  *Diện tích HCN AEGD là :*  *84 x 63 = 5292(m2)*  *Diện tích HTG BAE :*  *84 x 28 : 2 = 1176(m2)*  *Độ dài cạnh BG:*  *28 + 63 = 91(m)*  *Diện tích HTG BGC:*  *91 x 30 : 2 = 1365(m2)*  *Diện tích mảnh đất là :*  *5292 + 1176 = 7833(m2)*  Đáp số : *7833(m2)*  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***Luyện từ và câu:* Tiết 41: MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm được bài tập 1, 2 .

- Viết được đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân theo yêu cầu của BT3 .

**-** Rèn kĩ năng mở rộng vốn từ theo chủ điểm

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục HS làm theo lời Bác, mỗi công dân phải có trách nhiệm bảo vệ đất nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK , từ điển

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đặt câu có cặp quan hệ từ  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  Bài 1: - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề.  - Cho HS làm bài theo nhóm .  Bài 2: - Nêu yêu cầu đề.  - Cho HS làm bài theo nhóm .  \*GV cho HS đọc lại nghĩa của từng cụm từ  Bài 3: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm vào vở .  **\*Củng cố, dặn dò( 2 phút )**  - Từ nào dưới đây không phải chỉ người? công chức, công danh, công chúng, công an.  -GV nhận xét tiết học. | - HS thi đặt câu  - HS đọc đề  - Ghép từ công dân vào trước hoặc sau các từ đã cho để tạo thành ngững cụm từ có nghĩa .  - Thảo luận nhóm 2 .  Nghĩa vụ **công dân**  quyền **công dân**  ý thức **công dân**  bổn phận **công dân**  trách nhiệm **công dân**  **công dân** gương mẫu  **công dân** danh dự  danh dự **công dân**  - Tìm nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B .  - Thảo luận nhóm 4  **A**  **B**  Nghĩa dòng 1 Quyền công dân  Nghĩa dòng 2 Ý thức công dân  Nghĩa dòng 3 Nghĩa vụ công dân  - Dựa vào câu nói của Bác Hồ … viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân .  - Làm vào vở, 1 HS làm bài trên bảng  - Trình bày bài  - công danh |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

- Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Giáo dục học sinh lòng say mê khoa học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình trang 94, 95, 97 SGK

- HS : Một cục pin, dây đồng có vpỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin một số vật bằng kim loại

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi khởi động bằng các câu hỏi sau:  + Hãy nêu vai trò của điện?  + Kể tên một số đồ dùng điện mà bạn biết?  + Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Thực hành: Kiểm tra mạch điện (15’)  - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ mạch điện ở hình minh họa 5  - GV gọi HS phát biểu ý kiến  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  + Dự đoán xem bóng đèn nào có thể sáng. Vì sao?  + Nêu điều kiện để mạch điện thắp sáng đèn?  **Hoạt động 2:** Thực hành lắp mạch điện đơn giản (15’)  - GV kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập của HS  - GV yêu cầu HS quan sát làm mẫu  - GV yêu cầu HS thực hành lắp mạch điện trong nhóm và vẽ lại cách mắc mạch điện vào giấy.  - GV đi giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.  - Gọi 2 nhóm HS lên trình bày cách lắp mạch điện của nhóm mình  - GV nhận xét, kết luận về cách lắp mạch điện của HS  - Gọi HS đọc mục *Bạn cần biết* trang 94 SGK  - Yêu cầu 2 HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy rõ: Đâu là cực d­ương? Đâu là cực âm? Đâu là núm thiếc? Đâu là dây tóc?  + Phải lắp mạch như­ thế nào thì đèn mới sáng?  + Dòng điện trong mạch kín đư­ợc tạo ra từ đâu?  + Tại sao bóng đèn lại có thể sáng?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chia sẻ về kinh nghiệm sử dụng các thiết bị điện ở nhà.  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động nhóm  + HS quan sát hình minh họa  + 5 HS tiếp nối nhau phát biểu và giải thích theo suy nghĩ  + Hình a: bóng đèn sáng vì đây là một mạch kín.  + Hình b: bóng đèn không sáng vì 1 đầu dây không đ­ược nối với cực âm.  Hình c: bóng đèn không sáng vì mạch điện bị đứt.  + Hình d: bóng đèn không sáng.  + Hình e: bóng đèn không sáng vì 2 đầu dây đều nối với cực d­ương của pin.  + Nếu có một dòng điện kín từ cực dương của pin, qua bóng đèn đến cực âm của pin.  - Nhóm trư­ởng báo cáo việc chuẩn bị đồ dùng ở nhà của các thành viên.  - HS quan sát  - Mỗi HS lắp mạch điện 1 lần. Cả nhóm thống nhất cách lắp và vẽ sơ đồ mạch điện của nhóm vào giấy.  - 2 nhóm HS tiếp nối nhau vẽ sơ đồ mạch điện lên bảng và nói lại cách lắp mạch điện của nhóm mình.  - HS nghe  - HS đọc  - 2 HS tiếp nối nhau lên bảng cầm cục pin, bóng đèn chỉ cho cả lớp.  + Phải lắp thành một mạch kín để dòng điện từ cực dư­ơng của pin qua bóng đèn đến cực âm của pin.  + Dòng điện trong mạch kín đ­ược tạo ra từ pin.    + Vì dòng điện từ pin chạy qua dây tóc bóng đèn nóng tới mức phát ra ánh sáng.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 8 / 2 / 2023**

**TUẦN 21:**

***Tập đọc:*  Tiết 42: TIẾNG RAO ĐÊM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3). HSNK trả lời câu hỏi 4.

- Đánh gíá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản hoặc liên hệ được văn bản với cuộc sống ( CV 3799 )

- Viết được lời cảm ơn cho người bán bánh giò- người thương binh đã cứu người trong đám cháy. ( CV 3799 )

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục Hs có ý thức biết ơn thương binh, liệt sĩ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ1, HĐ2, LĐ diễn cảm )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Tranh minh họa SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Học sinh thi đọc bài *“Trí dũng song toàn”*  - Em học được điều gì qua bài tập đọc?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  - Chia đoạn: 4 đoạn.  - HD từ khó, câu khó  - HD giải nghĩa thêm từ: Khập khiễng  - Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Tác giả nghe thấy tiếng rao của người bán bánh giò vào những lúc nào ?  - Nghe tiếng rao, tác giả có cảm giác như thế nào ?  - Đám cháy xảy ra vào lúc nào ?  - Đám cháy được miêu tả như thế nào ?  Câu 2: Người đã dũng cảm cứu em bé là ai ?  - Con người và hành động của anh có gì đặc biệt ?  Câu 3: Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc ?  Câu 4: Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống? **( HS năng khiếu )**  - Nêu ý nghĩa câu chuyện .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -Y/c HS tìm từ nhấn giọng qua mỗi đoạn.  - HD đọc diễn cảm đoạn 2  - Tổ chức thi đọc diễn cảm  **4. Vận dụng** **(3 phút )**  - Bài văn ca ngợi ai ? ca ngợi điều gì ?  - Viết lời cảm ơn cho người bán bánh giò- người thương binh đã cứu người trong đám cháy.  - Ghi nhớ tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh.  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc và nêu  - Đọc nối tiếp  Đoạn 1: “Từ đầu …não nuột”.  Đoạn 2: “Tiếp theo …mịt mù”.  Đoạn 3: “Tiếp theo …chân gỗ”.  Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - Luyện đọc từ khó: tĩnh mịch, thảm thiết, khập khiễng, bàng hoàng, thảng thốt …  - Câu khó: Rồi một…cháy nhà  - Đi chân thấp, chân cao  - Đọc nối tiếp-Luyện đọc nhóm 2  -1HS đọc  - Vào lúc đêm khuya tĩnh mịch.  - Buồn não ruột  - Vào nửa đêm.  - Ngôi nhà bốc lửa…khói bụi mịt mù.  - Người bán bánh giò.  - Là một thương binh nặng, chỉ có một chân, khi rời quân ngũ …cứu người.  - Người ta cấp cứu cho người đàn ông, bất ngờ phát hiện …người bán bánh giò.  - Mỗi người công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người , cứu người khi gặp nạn./ Nếu ai cũng có ý thức vì người khác, giúp đỡ người khác khi hoạn nạn, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn .  - Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh nghèo.  - Đọc nối tiếp đoạn.  - Tìm từ nhấn giọng  - Luyện đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - Ca ngợi tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh.  - HS viết và trình bày  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán (tiết 103):

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng:**  Biết:

- Tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học.

- Vận dụng để giải các bài toán có nộ dung thực tế.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3.* HS năng khiếu làm BT2.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán có nội dung thực tế.

**2/ Phẩm chất, năng lực** *:*

*-* Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút).**  - Cả lớp hát.  - Cho HS thi viết công thức tính diện tích các hình đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài 1:( 15 phút )*  - Cho HS đọc đề.  - Hướng dẫn HS làm bài  - Nhận xét.  + Muốn tính độ dài đáy hình tam giác ta làm gì?  *Bài 2:Dành cho HS năng khiếu.*  *Bài 3:( 15 phút )*  - Cho HS đọc đề.  - Hướng dẫn giải:  + Độ dài sợi dây chính là tổng độ dài của hai nửa hình tròn cộng với 2 lần khoảng cách giữa hai trục. Nói cách khác, độ dài sợi dây chính là chu vi hình tròn ( có đường kính 0,35m) cộng với hai lần khoảng cách 3,1 m giữa hai trục.  **3. Vận dụng : ( 3 phút )**  \* Một hình tam giác có đáy là 6,8cm và diện tích là 27,2cm2. Tính chiều cao của hình tam giác đó?  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: **Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương.** | -HS hát .  HS thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc đề.  - Căn cứ vào yêu cầu đề, HS nhận xét :  Áp dụng công thức:  S= a x h : 2 🡺 a = S x 2 : h  - HS vận dụng và tính:  *+ Độ dài cạnh đáy:*  *( x 2 ) :  = (m)*  - HS trả lời  **\* ( Nhóm 4 )**  - HS đọc đề.  - Lắng nghe, thảo luận theo nhóm, làm bài.    Bài giải **:**  *Chu vi của hình tròn có đường kính 3,5m là:*  *0,35 x 3,14 = 1,099(m)*  *Độ dài sợi dây là:*  *1,099 + 3,1 x 2 = 7,299(m)*  *ĐS: 7,299m*  -HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết Trung Quốc có số dân đông nhất thế giới, nền kinh tế đang phát triển mạnh với nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

- Biết sơ lược đặc điểm địa hình và tên những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia và Lào.

- HSNK: Nêu được những điểm khác nhau của Lào và Cam-pu-chia về vị trí địa lí và địa hình.

- Dựa vào lược đồ (bản đồ), nêu được vị trí địa lí của Cam- pu- chia, Lào, Trung Quốc và đọc tên thủ đô của ba nước này.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức đoàn kết với nước bạn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2,3), năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ các nước châu Á.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát bài*"Trái đất này là của chúng mình"*  - GV treo lược đồ các nước châu Á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chỉ  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Cam- pu- chia (9’)  - Cho HS thảo luận nhóm  - Em hãy nêu vị trí địa lí của Cam-pu-chia?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô?  - Nêu nét nổi bật của địa hình Cam - pu chia?  - Dân cư Cam –pu –chia tham gia sản xuất trong ngành gì là chính? Kể tên các sản phẩm chính của ngành này?  - Vì sao Cam –pu- chia đánh bắt được nhiều cá nước ngọt?  - Mô tả kiến trúc Ăng- co Vát và cho biết tôn giáo chủ yếu của người dân Cam- pu -chia?  - Yêu cầu HS trình bày kêt qủa thảo luận nhóm.  - GV kết luận  **Hoạt động 2:** Lào (8’)  - Em hãy nêu vị trí của Lào?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Lào?  - Nêu nét nổi bật của địa hình Lào?  - Kể tên các sản phẩm của Lào?  - Mô tả kiến trúc Luông Pha- băng. Người dân Lào chủ yếu theo đạo gì?  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV kết luận.  **Hoạt động 3:** Trung Quốc (8’)  - Hãy nêu vị trí địa lí của Trung Quốc?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô của Trung Quốc?  - Em có nhận xét gì về diện tích và dân số nước Trung Quốc?  - Kể tên các sản phẩm Trung Quốc?  - Em biết gì về Vạn Lí Trường Thành?  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV theo dõi bổ sung  - GV kết luận  **Hoạt động 4:** Thi kể về các nước láng giềng của Việt Nam (5’)  - GV chia lớp thành 3 nhóm dựa vào tranh ảnh thông tin mà các em đã sưu tầm được  + Nhóm Lào: Sưu tầm tranh ảnh thông tin về nước Lào  + Nhóm Cam -pu – chia: Sưu tầm tranh ảnh thông tin về nước Cam- pu - chia  + Nhóm Trung Quốc: Sưu tầm tranh ảnh thông tin về nước Trung Quốc  - Cho HS thi kể về các nước  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Các nước láng giềng của Việt Nam có vai trò gì đối với sự phát triển kinh tế của nước ta ?  - Nhận xét tiết học | - HS thảo luận nhóm  - Cam-pu-chia nằm trên bán đảo Đông Dương, trong khu vực ĐNA, phía bắc giáp Lào, Thái Lan, phía Đông giáp với VN, phía Nam giáp với biển và phía Tây giáp với Thái Lan  - Thủ đô Cam- pu- chia là Phnôm Pênh  - Địa hình Cam- pu –chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích, chỉ có một  phần nhỏ là đồi núi thấp có độ cao từ 200 dến 500m  - Tham gia sản xuất nông nghiệp là chính. Các sản phẩm chính của ngành nông nghiệp là lúa gạo, hồ tiêu, đánh bắt nhiều cá nước ngọt.  - Vì giữa Cam –pu- chia là Biển Hồ, đây là hồ chứa nước ngọt lớn như biển có lượng cá tôm nước ngọt rất lớn  - Dân Cam-pu –chia chủ yếu là theo đạo phật, Có rất nhiều đền chùa đẹp, tạo nên phong cảnh đẹp hấp dẫn khách du lịch  - HS trình bày kết quả thảo luận  - Lào nằm trên bán đảo Đông Dương, trong khu vực ĐNA phía Bắc giáp TQ, phía Đông và Đông Bắc giáp với VN. phía Nam giáp Căm- pu- chia , phía Tây giáp với Thái Lan , phía Tây Bắc giáp với Mi- an-ma, nước Lào không giáp biển  - Thủ đô Lào là Viêng Chăn  - Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên  - Các sản phẩm chính của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo  - Người dân Lào chủ yếu theo đạo phật  - Trung Quốc nằm trong khu vực ĐNA. Trung Quốc có chung biên giới với nhiều nước: Mông Cổ, Triều Tiên, Liên Bang Nga, Việt Nam, Lào, Mi –a –ma, Ấn Độ…  - Thủ đô Trung Quốc là Bắc Kinh.  - Trung Quốc có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.  - Từ xưa đất nước Trung Hoa đã nổi tiếng với chè, gốm sứ. tơ lụa. Ngày nay, kinh tế Trung Quốc rất phát triển. Các sản phẩm như máy móc, thiết bị, ô tô, đồ chơi điện tử, hàng may mặc…của Trung Quốc đã xuất khẩu sang nhiều nước  - Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được xây dựng bắt đầu từ thời Tần Thuỷ Hoàng( trên hai ngàn năm) …  - HS trình bày tranh ảnh thông tin mà nhóm mình sưu tầm được  - HS thi kể  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# *Ngày dạy : 9 / 02 / 2023 ( Thứ năm )*

Toán (tiết 104):

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT - HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế các dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Biết các dặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3. HS năng khiếu làm BT2.*

*-* Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy-học nếu có)

- HS: Vật thật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương (bao diêm, hộp phấn)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** Cho HS thi đua:  + Phát biểu quy tắc tính chu vi và diện tích hình tròn.  + Viết công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.  - GV nhận xét kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\* *Giới thiệu hình hộp chữ nhật và hình lập phương***  **a.Hình hộp chữ nhật ( 10 phút )**  - GV giới thiệu các mô hình trực quan về HHCN để tất cả HS quan sát, nhận xét về các yếu tố hình hộp chữ nhật.  - Qua nhận xét của HS, GV tổng kết biểu tượng về hình hộp chữ nhật.  **b.Hình lập phương**: ( 5 phút )  - Cho HS đo độ dài các cạnh hình lập phương để HS nhận xét xem hình lập phương có đặc điểm như thế nào?  - Qua nhận xét của HS, GV tổng kết biểu tượng về hình lập phương.  **3/ Luyện tập thực hành: ( 15 phút )**  *Bài 1:( 8 phút )*  - Cho HS làm bài. Tìm số thích hợp điền vào chỗ trống:  *Bài 2:* **Dành cho HS năng khiếu.**  *Bài 3:( 7 phút )*  - Cho HS làm bài cá nhân  **4. Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Biết hình hộp chữ nhật có chiều dài 7cm, chiều rộng 4cm, chiều cao 5cm. Tính diện tích mặt đáy ABCD và các mặt bên DCPQ, AMQD.  + Nêu các đặc điểm về hình chữ nhật và hình lập phương  - Bài sau: **Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật.** | - HS thi đua  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS nhận xét về hình HCN:  + Tám đỉnh(Kể ra)  + Mười hai cạnh.(kể ra)  + Có ba kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao.  - HS lên chỉ các mặt được triển khai, các đỉnh, các cạnh...  \* Nhiều HS lên bảng thực hành chỉ đặc điểm của hình hộp chữ nhật.  - HS thi nêu những vật có dạng hình hộp chữ nhật có trong thực tiễn.  - HS nhận xét về hình lập phương  + Các mặt hình lập phương bằng nhau.  + Hình lập phương có sáu mặt là các hình vuông bằng nhau.  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài: Tìm số thích hợp điền vào chỗ trống: HHCN và HLP đều có 6 mặt, 12 cạnh, 8 đỉnh.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Số mặt | Số cạnh | Số đỉnh | | H.HCN | 6 | 12 | 8 | | HLP | 6 | 12 | 8 |   **\* ( Cá nhân )**  - Quan sát, nhận xét và chỉ ra H.HCN và HLP:  + Hình A là hình hộp chữ nhật  + Hình C là hình lập phương  - HS làm bài.  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***LT&C:* Tiết 42: NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Không dạy phần Nhận xét, không dạy phần Ghi nhớ. Chỉ làm BT3,4 ở phần luyện tập**

**-**Không làm BT1,2

- Biết chọn được quan hệ từ thích hợp ( BT3 ) ; biết thêm vế câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân- kết quả (chọn 2 trong số 3 câu ở BT4 ).

-HSNK giải thích được vì sao chọn QHT ở BT3 ; làm hết BT4 .

- Có ý thức sử dùng đúng câu ghép.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Viêt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ ( BT3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho 2 HS thi đọc lại đoạn văn ngắn viết về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân (Bài 3/ 28)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 3: - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài **(HS năng khiếu giải thích)**.  Bài 4: - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài chọn 2 trong số 3 câu **(HS năng khiếu làm toàn bài)**  **\***Củng cố, dặn dò  **( 2 phút )**  - Chia sẻ với mọi người về các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thông dụng trong tiếng Việt.  - Nhận xét tiết học. | - HS thi đọc  - Chọn quan hệ từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống.  a) Nhờ b) Tại  ( Tại là nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu )  - Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ NN - KQ  - Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bạn bị điểm kém.  - Do nó chủ quan nên bài thi của nó không đạt điểm cao.  - Nhờ cả tổ giúp đỡ tận tình nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được mục đích, tác dụng và một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà.

- Biết liên hệ thực tế để nêu một số cách phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ, chăm sóc vật nuôi.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, phiếu

- HS: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát, trả lời câu hỏi:  + Chăm sóc gà nhằm mục đích gì?  + Khi chăm sóc gà cần chú ý điều gì?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - Chăm sóc gà nhằm giúp gà khỏe mạnh, mau lớn và có sức chống bệnh tốt.  - Khi chăm sóc gà cần chú ý sưởi ấm cho gà con, chống nóng, chống rét và phòng ngộ độc thức ăn cho gà.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Mục đích, tác dụng của việc phòng bệnh cho gà (10’)  - Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK/43 và đặt câu hỏi:  - Vệ sinh phòng bệnh cho gà nhằm mục đích gì?  - Tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà?  - GV kết luận  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu cách vệ sinh phòng bệnh cho gà (15’)   * 1. *Vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống*   - Yêu cầu HS đọc nôi dung mục 2a SGK/43  - Thảo luận nhóm(2 bàn) và trả lời phiếu câu hỏi:  1. Kể tên các dụng cụ ăn uống và nêu cách vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống?  2. Vệ sinh dụng cụ cho gà ăn uống có tác dụng gì?  - Thời gian thảo luận: 3 phút  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận.  *b. Vệ sinh chuồng nuôi*  - Yêu cầu HS nhắc lại tác dụng của chuồng nuôi gà?  - Nêu tác dụng của không khí đối với đời sống động vật?  - Vệ sinh chuồng nuôi như thế nào?  - Nêu tác dụng của vệ sinh chuồng nuôi?  - GV nhận xét, kết luận.  c. *Tiêm, nhở thuốc phòng dịch bệnh cho gà*  - Yêu cầu HS đọc mục 2c và trả lời câu hỏi:  + Gà thường mắc bệnh gì?  + Vị trí tiêm và nhỏ thuốc phòng dịch bệnh cho gà?  + Phòng dịch bệnh cho gà bằng cách nào?  - GV kết luận  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK-T44  **Hoạt động 3**: Đánh giá kết quả học tập (5’)  -Yêu cầu HS làm bài tập 2,3  - GV nêu đáp án để HS tự đối chiếu, tự đánh giá kết quả.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Vệ sinh phòng bệnh cho gà có tác dụng gì?  - Nhận xét tiết học. | - 1,2 HS đọc  - Tiêu diệt vi trùng, kí sinh trùng (giun, sán) gây bệnh. Giúp gà tăng sức chống bệnh, tránh sự lây lan.  - Giúp cho gà có sức khỏe tốt, phát triển nhanh…  - HS lắng nghe    -1-2 HS đọc  - Các nhóm thảo luận. Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  1. Dụng cụ ăn uống của gà bao gồm: máng ăn, máng uống.Thức ăn, nước uống của gà được cho vào máng để đảm bảo vệ sinh và tránh bị rơi vãi.  2. Thức ăn, nước uống của gà được đựng trực tiếp trong máng nên máng ăn, máng uống cần được cọ rửa thường xuyên để làm sạch vi trùng và các chất bẩn trong đó. Nếu không cọ rửa sạch sẽ thì vi trùng và các chất cặn bẩn sẽ theo thức ăn vào cơ thể và gây bệnh đường tiêu hóa, bệnh giun sán cho gà.  - HS lắng nghe  - Là nơi ở của gà, giúp chống nóng, chống rét…  - HS nhớ lại và trả lời  - Hằng ngày phải dọn sạch phân gà ở chuồng gà. Rửa sạch tấm hứng phân rồi phơi khô. Phun thuốc sát trùng.  - Chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo. Tiêu diệt được vi trùng gây bệnh.  + Cúm gia cầm H5N1, cúm gà, gà rù  + Nhỏ thuốc vào mũi... Tiêm dưới cánh, cổ…  + Nhỏ thuốc phòng và tiêm phòng. Vệ sinh phòng bệnh cho gà.   * - HS lắng nghe * - 2 HS đọc ghi nhớ.   - HS làm vào vở bài tập  - HS đối chiếu và tự đánh giá kết quả  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21**  HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Chủ điểm tháng 2: **GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ DÂN TỘC**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

-Tìm hiểu về truyền thống Đảng.

- Bồi dưỡng kĩ năng, phong cách biểu diễn tiết mục văn nghệ.

- Rèn luyện kỹ năng trình bày, biết lắng nghe biết phân tích, tổng hợp và chọn thông tin.

**2/ Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể.

**-**  Năng lực làm chủ tập thể .

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Các nhóm tổ, cá nhân chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

- Bản giới thiệu chương trình.

- Tranh thảo luận nhóm.

**III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| ***1. Khởi động :( 5 phút )***  - Cả lớp hát bài hát kết hợp vận động phụ họa.  ***2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )***  -Nêu lí do, giới thiệu ch/trình hoạt động.  ? Vì sao chủ điểm có tên là “ Mừng Đảng –Đón Xuân”.  GV giao việc hoạt động nhóm:  **Nhóm1:** Đảng CSVN được thành lập vào ngày tháng năm nào?  **Nhóm2:** Ai là người chủ trì triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sán Việt Nam? Tại đâu?  **Nhóm3**:Em hãy đọc câu khẩu hiệu của Đảng?  ***3/ Củng cố- dặn dò :( 5 phút )***  - GD học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn bằng việc cố gắng học tập và rèn luyện đạo đức cho thật tốt. | - HS hát.  \* HS theo dõi.  - HS lần lượt suy nghĩ trả lời  -Các nhóm thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***Tập làm văn:* Tiết 41:  LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong sgk. (hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương).

**-** Lập được một chương trình hoạt động.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức biết hợp tác trong công việc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trả lời:  **-** Nêu tác dụng của việc lập chương trình hoạt động .  - Nêu cấu tạo của chương trình hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  **a. Tìm hiểu yêu cầu của đề bài**  - Cho HS đọc đề bài .  - Cho HS nối tiếp nhau nói tên hoạt động các em chọn để lập chương trình .  \* GD HS tình đoàn kết qua đề bài số 5  - Giới thiệu cấu tạo của chương trình hoạt động .  a/ Mục đích  b/ Các việc cụ thể, phân công nhiệm vụ  c/ Chương trình cụ thể  **b. Lập chương trình hoạt động**  - Cho HS làm bài  - Nhận xét , đánh giá  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  **-** Đọc bài làm hay nhất cho HS tham khảo  - Dặn HS lập chương trình hoạt động chưa tốt về nhà lập lại viết vào vở  - Nhận xét tiết học . | - HS thi trả lời  - 1 HS đọc, nêu yêu cầu đề  - Nối tiếp giới thiệu đề chọn  - 2HS đọc cấu tạo 3 phần của một chương trình hoạt động .  - 1 HS làm bảng, lớp làm VBT  + Trình bày miệng bài làm  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được vật dẫn điện, vật cách điện và thực hành làm được cái ngắt điện đơn giản.

- Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ham học, ham tìm hiểu khoa học, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

- Năng lự tự chủ và tự học, năng lượng giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình trang 94, 95, 97 SGK

- HS : Một cục pin, dây đồng có vỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin một số vật bằng kim loại

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Vật dẫn điện, vật cách điện (15’)  - Yêu cầu HS đọc mục hướng dẫn thực hành trang 96, SGK  - GV chia lớp thành 4 nhóm và phát phiếu thí nghiệm cho từng nhóm.  - GV yêu cầu HS làm việc trong nhóm,  - GV hướng dẫn những nhóm gặp khó khăn  - Trình bày kết quả | - HS đọc hướng dẫn thực hành trang 96, SGK  - Các nhóm thảo luận theo sự chỉ dẫn của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật liệu | Kết quả | | Kết luận | | Đèn sáng | Đèn không sáng | | Nhựa |  | X | Không cho dòng điện chạy qua | | Nhôm | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Đồng | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Sắt | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Cao su |  | X | Không cho dòng điện chạy qua | | Sứ |  | X | Không cho dòng điện chạy qua | | Thủy tinh |  | X | Không cho dòng điện chạy qua | | |
| + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua?  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Những vật liệu nào là vật cách điện?  + Ở phích cắm và dây điện, bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện?  **Hoạt động 2:** Vai trò của cái ngắt điện, thực hành làm cái ngắt điện đơn giản (15’)  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa SGK trang 97.  + Cái ngắt điện được làm bằng vật liệu gì?  + Nó ở vị trí nào trong mạch điện?  + Nó có thể chuyển động như thế nào?  + Dự đoán tác động của nó đến mạch điện?  - GV nhận xét, sửa chữa câu trả lời.  - GV cho HS làm một cái ngắt điện đơn giản  - GV kiểm tra sản phẩm của HS, sau đó yêu cầu đóng mở, ngắt điện. | + Gọi là vật dẫn điện.  + Đồng, nhôm, sắt.  + Gọi là vật cách điện.  + Nhựa, cao su, sứ, thủy tinh, bìa,…  + Ở phích cắm điện: nhựa bọc, núm cầm là bộ phận cách điện, dây dẫn là bộ phận dẫn điện.  + Ở dây điện: vỏ dây điện là bộ phận cách điện, lõi dây điện là bộ phận dẫn điện.  - HS quan sát hình minh họa hoặc cái ngắt điện thật  + Được làm bằng vật dẫn điện.  + Nằm trên đường dẫn điện.  + Sự chuyển động của nó có thể làm cho mạch điện kín hoặc hở.  + Khi mở cái ngắt điện, mạch hở và không cho dòng điện chạy qua. Khi đóng cái ngắt điện mạch kín và dòng điện chạy qua được.  - HS thực hành làm cái ngắt điện. |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)** | |
| - Tìm hiểu thêm về vai trò các thiết bị điện như: công tơ, cầu chì, phích điện. công tắc, Aptomat,...  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách lắp mạch điện đơn giản.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC** .....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# *Ngày dạy : 10 / 02 / 2023 ( Thứ sáu )*

Toán (tiết 105):

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT** :

**1/ Kiến thức, kĩ năng :**

- Có biểu tượng về diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Biết tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

*- Bài tập cần làm: Bài 1. HS năng khiếu làm BT 2*

- Rèn kĩ năng tính diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

**2/ Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục Hs tính chính xác, yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( Bài 1 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Một số hình hộp chữ nhật có thể khai triển được. Bảng phụ có vẽ hình khai triển

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS thi đua trả lời :  + Kể tên một số vật có hình dạng lập phương? Hình hộp chữ nhật?  + Nêu đặc điểm của hình lập phương, hình hộp chữ nhật?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng.  **2. Khám phá : ( 15 phút )**  **\* *HD HS hình thành khái niệm về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN :***  - GV mô tả về diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật rồi nêu như trong SGK.  - GV nêu bài toán về tính diện tích của các mặt xung quanh  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Luyện tập thực hành : ( 15 phút )**  *Bài 1****:( 15 phút )***  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu một số HS nêu kết quả, GV đánh giá bài làm của HS .  *Bài 2:* ***\* Dành cho HS năng khiếu.***    **4. Vận dụng: ( 5 phút )**  \* Một cái thùng tôn không nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,8m và chiều cao 0,9m. Tính diện tích tôn để làm thùng?  + Muốn tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhậtta làm thế nào?  - Xem trước bài Luyện tập. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS quan sát các mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật, chỉ ra các mặt xung quanh.  - HS quan sát hình khai triển, nhận xét để đưa ra cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật giải bài toán cụ thể như SGK.  - HS phát biểu qui tắc tính Sxq và Stp của HHCN.  **\* ( Cá nhân )**  - HS tự làm bài tập, đổi bài làm cho nhau để kiểm tra và tự nhận xét.  S xq = (5 + 4) x 2 x 3 = 54( dm2)  S tp = 54 + 5 x 4 x 2 = 94 (dm2)  - HS thực hiện .  - HS nêu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21:**

***Tập làm văn :* Tiết 42: TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Rút được kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục, quan sát và lựa chọn chi tiết, trình tự miêu tả; diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.

**-** Biết sửa lỗi và viết lại một đoạn văn cho đúng, hoặc viết lại một đoạn văn cho hay hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS có ý thức thể hiện tình cảm với người được tả.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ ghi đề bài kiểm tra + ghi một số lỗi chính tả HS mắc phải.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho 2 HS thi đọc lại chương trình hoạt động mà các em đã làm vào vở của tiết trước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  - Cho HS phân tích nắm lại đề  a/ Nhận xét chung :  - Xác định đúng yêu cầu đề  - Bố cục đủ 3 phần, câu viết rõ ràng, từ ngữ chính xác, diễn đạt mạch lạc, thể hiện cảm xúc tốt.  + Tồn tại:  - Phần tả hoạt động hạn chế  - Số bài lan man sang kể chuyện  - Câu viết thiếu ý, từ dùng chưa sát thực, lỗi chính tả ( số ít )  b/ HD HS chữa bài .  - Chữa lỗi cụ thể :Đính bảng phụ ghi sẵn lỗi:  - Cho tự chữa lỗi cá nhân vào vở TLV  c/ HS chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn.  - Yêu cầu chọn một đoạn trong bài viết lại cho hay hơn  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.  - Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - Đọc đề, nêu yêu cầu  - Lắng nghe  - Chữa lỗi ở bảng con:  - Tự chữa lỗi của bài văn ở vở  - Chọn đoạn văn viết sai nhiều, viết lạiVBT  - HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn viết lại  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 21: KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**SINH HOẠT LỚP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1/ Kiến thức, kĩ năng :** Sơ kết các hoạt động tuần qua.

- Triển khai phương hướng tuần tới.

-Giúp học sinh có ý kiến, tự tin phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

**2/ Phẩm chất, năng lực :** Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể

**-**Có ý thức trách nhiệm với việc mình làm, rút kinh nghiệm để tiến bộ hơn.

- Năng lực làm chủ tập thể .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần.

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung. Kế hoạch tuần đến.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1/ Khởi động : ( 3 phút )** HS hát tập thể 1 bài hát.  - GV nhận xét .  - GV dẫn dắt vào bài- giới thiệu bài .  **2/ Luyện tập thực hành :( 35 phút )**  \* **Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua ( 20 phút )**  - GV nhận xét, kết luận.  **\*Ưu điểm:** Tập thể lớp đoàn kết; năng động; mỗi thành viên trong lớp đều có ý thức vươn lên vì mọi người.  **\* Tồn tại:** Một số tồn tại mà các em đã nêu trên cần phải khắc phục ngay. Để xây dựng tập thể vững mạnh.  - GV tuyên dương.  **Hoạt động 2 : ( 15ph ) Kế hoạch tuần đến .**  - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.  \* GV bổ sung thêm vào kế hoạch .  - **GV nhận xét, kết luận**:  **3. Củng cố dặn dò : ( 2 ph )**  - Nhận xét – dặn dò : | - Cả lớp hát.  - CTHĐTQ điều hành việc đánh giá sơ kết hoạt động tuần qua .  - Lần lượt từng trưởng ban đánh giá ưu điểm và tồn tại trong tuần qua  - Các ban thảo luận nhóm lớn tìm ra những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại .  - Chủ tịch HĐTQ nhận xét chung các ban.  - HS lắng nghe.  **CTHĐTQ triển khai kế hoạch tuần đến.**  ***+ Học tập***: - Nâng cao tinh thần tự giác trong học tập và rèn luyện  - Trong giờ học tham gia phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện riêng……….  ***+ Lao động- kỉ luật:***  - Thực hiện nghiêm túc các nề nếp của lớp, của trường.  - Thực hiện tốt nội quy trường lớp…  ***+ Thư viện:*** - Tích cực tham gia đọc sách, báo, truyện….  ***+ Văn thể mỹ:***  - Thực hiện tiếng hát đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ…  - HS thảo luận nhóm lớn.  - HS trình bày ý kiến :  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................